

Số: 03/2025/QĐST-DS

Tp Cao Lãnh, ngày 28 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Cẩm Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Thơ;

2. Ông Trần Văn Hải.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2025, về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Kim H (6 Ch), sinh năm 1956.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp TD, xã TT, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1987, địa chỉ: Số 1D, đường LR, Phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 08/8/2024).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số 302, Tổ 6, ấp TD, xã TT, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Anh Lương Tuấn A, sinh năm 1983, địa chỉ: Số 302, Tổ 6, ấp TD, xã TT, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 28/4/2025).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị Huyền N, sinh năm 1986;

- Ông Lương Văn Đ, sinh năm 1956.

Cùng địa chỉ: Số 302, Tổ 6, ấp TD, xã TT, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Mai Kim H yêu cầu bà Nguyễn Thị H1 và chị Trần Thị Huyền N liên đới trả cho bà Mai Kim H số tiền vay là 730.000.000 đồng (Bảy trăm ba mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

- Bà Nguyễn Thị H1 và chị Trần Thị Huyền N đồng ý liên đới trả cho bà Mai Kim H số tiền vay là 730.000.000 đồng (Bảy trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Bà Mai Kim H không yêu cầu ông Lương Văn Đ liên đới cùng bà Nguyễn Thị H1 và chị Trần Thị Huyền N trả nợ vay cho bà Mai Kim H. Bà Nguyễn Thị H1 và chị Trần Thị Huyền N đồng ý không yêu cầu ông Lương Văn Đ có trách nhiệm liên đới cùng bà Nguyễn Thị H1 và chị Trần Thị Huyền N trả nợ vay cho bà Mai Kim H.

Các đương sự thống nhất sẽ tự thỏa thuận việc trả và nhận lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 858853 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 24/6/2021 cho ông Lương Văn Đ trong giai đoạn thi hành án, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị Huyền N đồng ý chịu số tiền án phí là 8.300.000 đồng (Tám triệu ba trăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị H1 được miễn tiền án phí theo quy định.

Bà Mai Kim H được miễn tạm ứng án phí, án phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- Chi cục THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Cẩm Hùng